

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HÒN
TỔ LỊCH SỬ - ĐỊA LÝ

MÔN LỊCH SỬ - ĐỊA LÝ 6
(Từ ngày 16/10/2023 đến ngày 21/10/2023)
TUẦN 7: PHÂN MÔN LỊCH SỬ
TIẾT 19 - TIẾT 20
BÀI 7: LƯỠNG HÀ CỔ ĐẠI (2 tiết)

A. LÝ THUYẾT:

I. Điều kiện tự nhiên

- Lưỡng Hà nằm trên lưu vực hai con sông Ô-phơ-rát và Ti-gơ-rơ.
- Là vùng bình nguyên rộng mở, bằng phẳng không có biên giới thiên nhiên hiểm trở.
- Nông nghiệp phát triển sớm.
- Hoạt động buôn bán, trao đổi phát triển.

II. Nhà nước Lưỡng Hà cổ đại

- Năm 3500 TCN, người Sumer đến cư trú, xây dựng những quốc gia thành thị - nhà nước đầu tiên ở Lưỡng Hà.
- Sau người Sumer, nhiều tộc người khác thay nhau làm chủ Lưỡng Hà.
- Năm 539 TCN, Lưỡng Hà bị đế quốc Ba Tư xâm lược.

III. Những thành tựu văn hóa tiêu biểu

- Chữ viết: chữ viết hình nêm, viết trên phiến đất sét.
- Văn học: sử thi Gilgamesh.
- Luật pháp: bộ luật Hammurabi.
- Toán học: dùng hệ đếm 60.
- Kiến trúc: thành Babylon, vườn treo Babylon

B. VÍ DỤ:

C. BÀI TẬP ÁP DỤNG:

Câu 1: Nhà nước Lương Hà cổ đại được hình thành trên lưu vực?

- A. Sông Nin.
- B. Hoàng Hà và Trường Giang.
- C. Sông Hằng và sông Ấn.
- D. Sông Ti-gơ và sông Ô-phrát.

Câu 2: Công trình nào của cư dân Lương Hà cổ đại được công nhận là kỳ quan thế giới cổ đại?

- A. Tượng Nhân sư.
- B. Vườn treo Ba-bi-lon.
- C. Cổng I-sơ-ta.
- D. Khu lăng mộ Gi-za.

Câu 3: Từ thiên niên kỉ IV TCN, Lương Hà đã có chữ viết, mà hình dạng giống như những chiếc đinh hay góc nhọn nên được gọi là?

- A. Chữ Phạn.
- B. Chữ Hán.
- C. Chữ La-tinh.
- D. Chữ hình nêm.

Câu 4: Cư dân ở quốc gia cổ đại nào dưới đây đã sáng tạo ra hệ đếm lấy số 60 làm cơ sở?

- A. Ai Cập.
- B. Hi Lạp.
- C. Lương Hà.
- D. Ấn Độ.

Câu 5: Thành tựu văn học nổi bật của người Lưỡng Hà cổ đại là?

- A. Bộ sử thi Ra-ma-ya-na.
- B. Thần thoại Héc-quyn (Hercules).
- C. Bộ sử thi Gin-ga-mét.
- D. Thần thoại Nữ Oa.

Câu 6: Bộ luật thành văn của người Lưỡng Hà cổ đại có tên gọi là gì?

- A. Luật La Mã.
- B. Luật Ha-mu-ra-bi.
- C. Luật 12 bảng.
- D. Luật Ha-la-kha.

Câu 7: Người Lưỡng Hà đã phát triển hệ đếm lấy số nào làm cơ sở?

- A. Số 40.
- B. Số 50.
- C. Số 60.
- D. Số 70.

Câu 8: Tộc người nào cư trú sớm nhất ở Lưỡng Hà?

- A. Do thái.
- B. Xu-me.
- C. May-a
- D. Át-xi-ri.

Câu 9: Những con sông bồi đắp phù sa, tạo điều kiện cho cư dân Lưỡng Hà cổ đại phát triển nền kinh tế nào dưới đây?

- A. Thương nghiệp.
- B. Thủ công nghiệp.
- C. Nông nghiệp.
- D. Dịch vụ.

Câu 10: Đặc điểm nổi bật của nhà nước Lương Hà cổ đại là gì?

- A. Dân tộc Xu-me làm chủ từ đầu đến cuối.
- B. Nhà nước mang tính dân chủ điển hình.
- C. Có nhiều tộc người thay phiên làm chủ Lương Hà.
- D. Có nhiều tộc người cùng tham gia đoàn kết xây dựng Lương Hà

Câu 11: Vì sao có nhiều người Lương Hà trở thành thương nhân?

- A. Không có biên giới hiểm trở, đi lại dễ dàng, thuận lợi cho buôn bán.
- B. Kinh tế nông nghiệp phát triển nên có nhiều lương thực để bán.
- C. Nông nghiệp không có điều kiện phát triển nên phải buôn bán.
- D. Có đường bờ biển dài, thuận lợi cho buôn bán.

Câu 12: Điểm chung trong điều kiện tự nhiên giữa Ai Cập và Lương Hà cổ đại là gì?

- A. Có nhiều núi cao hiểm trở.
- B. Có gió mùa với mưa nhiều.
- C. Nằm trên lưu vực các dòng sông lớn.
- D. Chịu ảnh hưởng lớn từ biển.

Câu 13: Lương Hà cổ đại thuộc khu vực nào trên thế giới hiện nay?

- A. Tây Á.
- B. Bắc Phi.
- C. Nam Âu
- D. Nam Á

Câu 14: Nội dung nào dưới đây không phải điểm chung giữa Ai Cập và Lương Hà cổ đại?

- A. Nông nghiệp là ngành kinh tế chính.
- B. Nằm trên lưu vực các dòng sông lớn.
- C. Lãnh thổ rộng lớn, nằm ở khu vực châu Á.
- D. Có những công trình kiến trúc là kì quan thế giới cổ đại.

D. DẶN DÒ

- Học thuộc lòng lí thuyết bài 7
- Làm phần bài tập luyện tập vận dụng
- Đọc trước nội dung bài 8: Ấn Độ cổ đại

TIẾT 21

BÀI 8: ẤN ĐỘ CỔ ĐẠI (2 tiết)

A. LÝ THUYẾT:

I. Điều kiện tự nhiên:

- Ấn Độ nằm ở khu vực Nam Á, 3 mặt giáp biển.
- Ấn Độ cổ đại hình thành ở lưu vực sông Ấn và sông Hằng.
- Cư dân Ấn Độ cổ đại chủ yếu sinh sống ở lưu vực hai con sông, sản xuất nông nghiệp với hai ngành chính là trồng trọt và chăn nuôi.

II. Xã hội Ấn Độ cổ đại: Người Arya lập chế độ đẳng cấp rất khắc nghiệt với 4 đẳng cấp:

- Brahman (tăng lữ)
- Kshatriya (quý tộc)
- Vaisiya (thương nhân)
- Shudra (nô lệ).

III. Những thành tựu văn hóa chủ yếu

- Tôn giáo: Bà-la-môn giáo (Hindu giáo, Ấn Độ giáo), Phật giáo.
- Chữ viết và văn học: chữ Phạn, dùng để viết bộ kinh Vệ-đà, sử thi.
- Khoa học tự nhiên: Phát minh ra các số từ 0 đến 9.
- Kiến trúc và điêu khắc: chùa hang Ajanta, đại bảo tháp San-chi

B. VÍ DỤ:

C. BÀI TẬP ÁP DỤNG:

D. DẶN DÒ

- Học thuộc lòng lí thuyết bài 8
- Xem và làm phần bài tập luyện tập vận dụng
- Đọc trước nội dung bài 6: CHUYỂN ĐỘNG TỰ QUAY QUANH TRỤC CỦA TRÁI ĐẤT VÀ HỆ QUẢ

Mọi thắc mắc quý PHHS và học sinh vui lòng liên hệ:

GVBM: LÊ THANH TUYỀN

- **SĐT: 0981979190**